

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 04/05/2021

### TỪ ĐỎ LÊN XANH NHƯNG THỰC CHẤT VẪN ĐỎ

#### Diễn biến thị trường:

Mở cửa phiên giao dịch đầu tiên của tháng 5 cũng là phiên giao dịch trở lại sau kỳ nghỉ lễ dài, nhà đầu tư đã bị dội một gáo nước lạnh khi VN-Index giảm mạnh đến hơn 17 điểm sau ít phút ATO. Thông tin về dịch Covid quay trở lại Việt Nam vào cuối tuần trước, cộng với hiệu ứng "sell in May" trên thị trường quốc tế đã gây tâm lý hoang mang trên toàn thị trường. Thời điểm đầu phiên sáng, VN-Index đã có lúc mất gần 27 điểm so với ngày hôm qua. Khi sự sợ hãi đang bao trùm trên toàn thị trường thì dòng tiền bắt đáy bắt đầu nhập cuộc, giúp VN-Index dần thu hẹp đà giảm theo thời gian. Nhiều cổ phiếu đang "đỏ" trong phiên sáng thì sang đến phiên chiều chuyển màu xanh. Điển hình như HPG, VIC, VPB... VN-Index theo đó cũng đảo chiều thành công và đóng cửa trên mốc tham chiếu cuối phiên giao dịch. Kết phiên, chỉ số tăng nhẹ 2,81 điểm lên mốc 1.242,20 điểm.

Mặc dù VN-Index giữ được sắc xanh nhưng đà tăng này có sự đóng góp rất lớn từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Thực chất sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế trên thị trường với hơn 263 mã giảm giá trong khi chỉ có 154 mã tăng giá. Điều này cũng được thể hiện qua rõ chỉ số VN30 tăng đến 1,2%, trong khi VNMID và VNSMI lần lượt giảm 1.1% và 0.5%. Nhiều cổ phiếu đã "đổi màu" thành công ngay trong phiên, điển hình như các cổ phiếu của ngành chứng khoán như SSI, HCM, VIC, SHS.. hay các cổ phiếu của ngành thép như HPG, HSG, NKG, VIS, POM... Ở chiều ngược lại thì cũng có cổ phiếu của một số nhóm ngành "không thể phục hồi" được trong phiên và ghi nhận mức giảm khá mạnh, đó là các ngành dầu khí, xây dựng, vận tải biển...

Sự hoảng loạn xảy trong phiên giao dịch sáng khiến thanh khoản giao dịch hôm nay có sự gia tăng đáng kể so với những phiên gần đây. Cụ thể, giá trị giao dịch hôm nay trên HSX đạt 21.481 tỷ, cao hơn 10% so với mức trung bình của 10 phiên gần. Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài cho thấy dòng tiền "bắt đáy" ngày hôm nay chủ yếu đến từ giao dịch của các nhà đầu tư trong nước. Khối ngoại bán ra khá mạnh tay với giá trị 637,6 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các cổ phiếu như HPG (-356,74 tỷ), VPB (-189,29 tỷ) và KBC (-56,05 tỷ).

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Phiên giao dịch đầu tháng 5 chứng kiến một cú đảo chiều cực kỳ ngoạn mục của VN-Index từ mức giảm thấp nhất hơn 26 điểm để xuất sắc đóng cửa trong sắc xanh, tăng nhẹ 2,81 điểm lên mốc 1.242,2 điểm. Mặc dù thị trường vẫn kết phiên trong trạng thái xanh vỏ đỏ lòng, song diễn biến này có thể xem là tương đối tích trong bối cảnh thị trường đang chịu sức ép từ nhiều phía. Mặc dù vậy, đà hồi phục hiện tại vẫn chưa đủ thuyết phục chúng tôi về việc VN-Index có thể lấy lại được xu hướng tăng trong ngắn hạn. Một lần nữa sự thận trọng trên thị trường là vẫn còn và đà tăng của chỉ số vẫn đang phụ thuộc nhiều vào nhóm cổ phiếu Bluechip mà chưa thực sự lan tỏa mạnh mẽ đến những nhóm cổ phiếu khác. Chúng tôi duy trì quan điểm trung lập về xu hướng ngắn hạn của thị trường, tạm thời hạn chế mở các vị thế mua mới hoặc chỉ nên giải ngân trong tỷ trọng vừa phải, quan sát và chờ đợi các tín hiệu tiếp theo của thị trường.

#### DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Tín hiệu
<b>DHG</b>	99.6	115.6	16%	102.7	91.6	Mở band
<b>VRG</b>	27.1	33.1	22%	27.4	25.0	Mở band
<b>VSH</b>	19.8	22.6	14%	20.0	18.2	Mở band

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.242,20	277,71
Thay đổi (%)	0,23%	1,43%
KLGD (triệu CP)	798,49	102,44
GTGD (tỷ VNĐ)	21.481,29	1.862,55
Số CP tăng giá	154	76
Số Cp đứng giá	35	33
Số Cp giảm giá	263	164

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,55	1,67
PE (lần)	17,59	16,13
Hệ số Beta	1,00	0,98
ROE (%)	16,16%	22,22%
ROA (%)	5,93%	7,38%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	85,86	01,85
GTGD (tỷ VNĐ)	2.689,76	45,54

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.956,04	08,25
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.593,59	27,25
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	637,55	19,00
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	656,55	

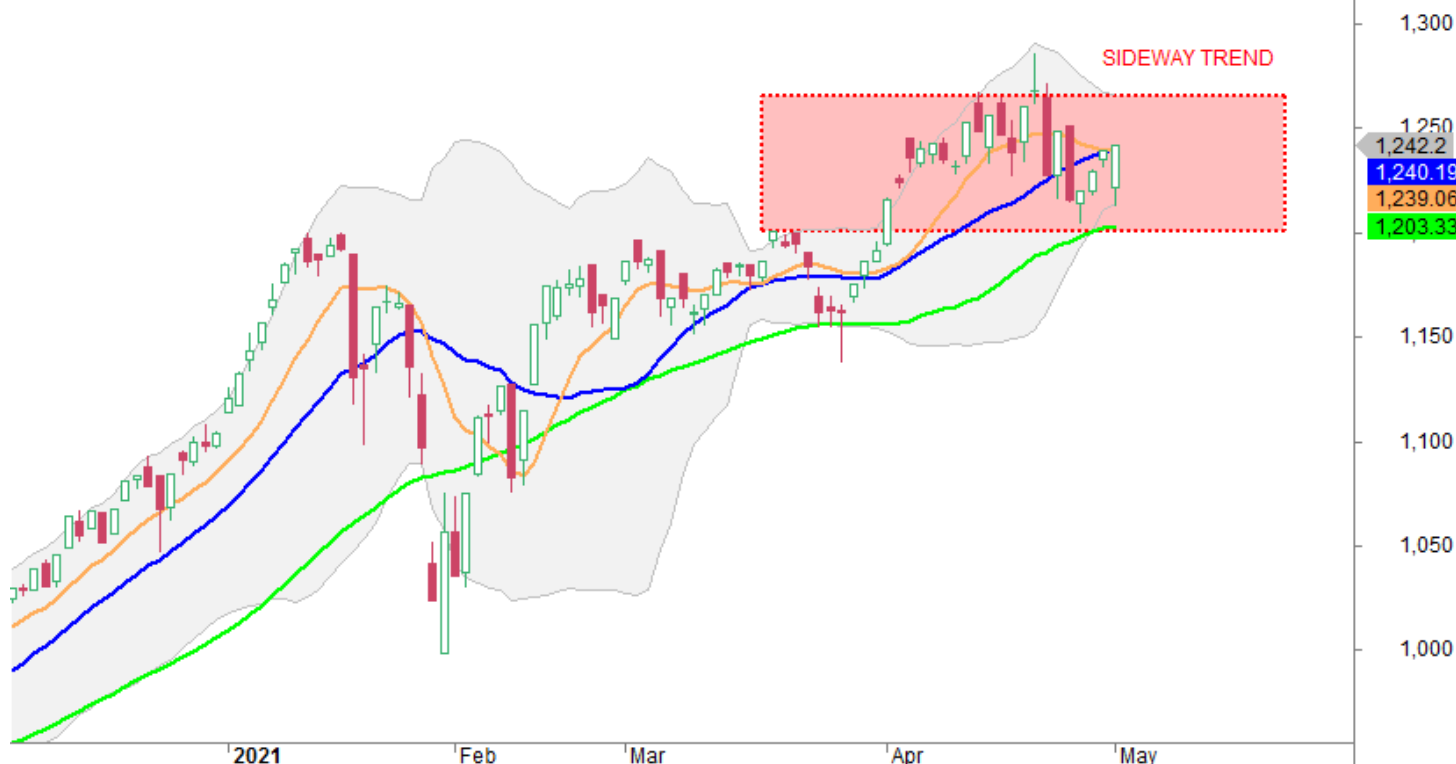
Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
<b>VN30-Index</b>	1.328,03	15,75
<b>VN30F2105</b>	1.320,00	19,00
<b>VN30F2106</b>	1.318,40	19,40
<b>VN30F2109</b>	1.317,90	21,90
<b>VN30F2112</b>	1.313,00	21,60

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
<b>DJI *</b>	34.113,23	0,70%
<b>S&amp;P 500 *</b>	4.192,66	0,27%
<b>DAX *</b>	15.236,47	0,66%
<b>FTSE 100 *</b>	6.969,81	0,12%
<b>Nikkei 225</b>	28.812,63	0,00%
<b>Hang Seng</b>	28.546,12	0,94%

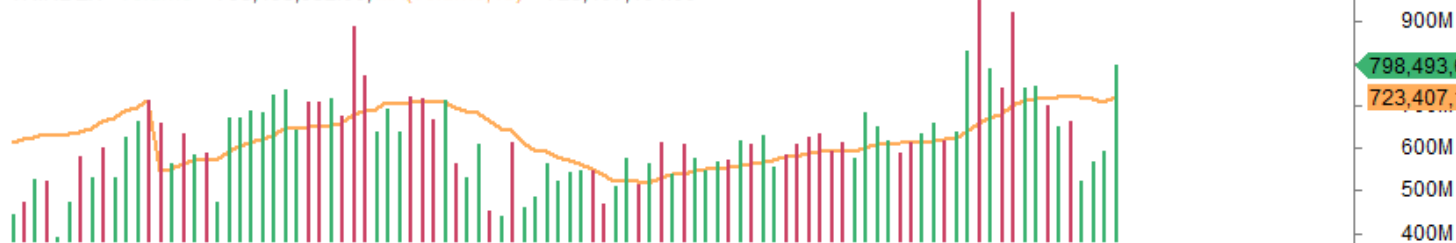
\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 5/4/2021 Open 1222.08, Hi 1242.8, Lo 1212.56, Close 1242.2 (0.2%) MA(Close,10) = 1,239.06, MA1(Close,20) = 1,240.19,



VNINDEX - Volume = 798,493,632.00, MA(Volume,15) = 723,407,104.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

Một phiên tăng nhẹ điểm nhẹ nhưng đủ giúp VN-Index đóng cửa trên các đường MA10 và MA20, xác nhận tín hiệu tương đối tích cực về mặt kỹ thuật. Mặc dù vậy thì xu hướng đi ngang hiện tại của VN-Index có thể khiến các tín hiệu kỹ thuật bị nhiễu và liên tục đảo chiều là điều tương đối dễ gặp.

Chúng tôi giữ nguyên quan điểm VN-Index khả năng sẽ tiếp tục vận động trong xu hướng sideway trong vùng 1.200 – 1.265 điểm và xu hướng mới được hình thành chỉ khi VN-Index thoát khỏi vùng giá này.

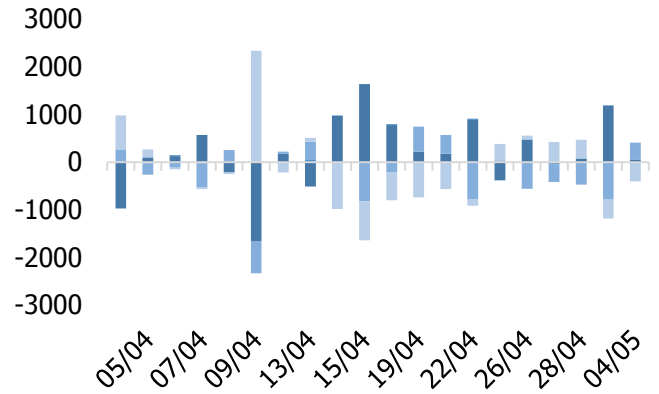
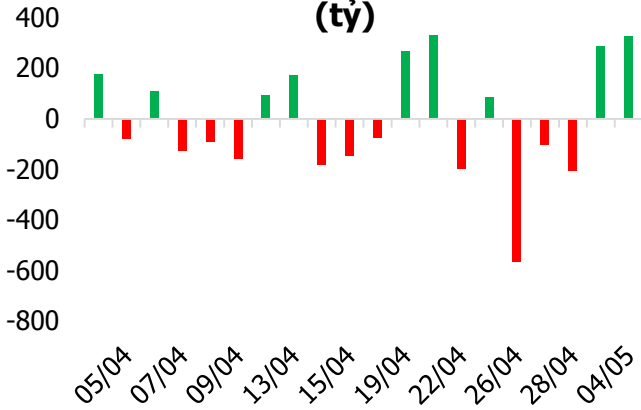
**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)**

**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)**



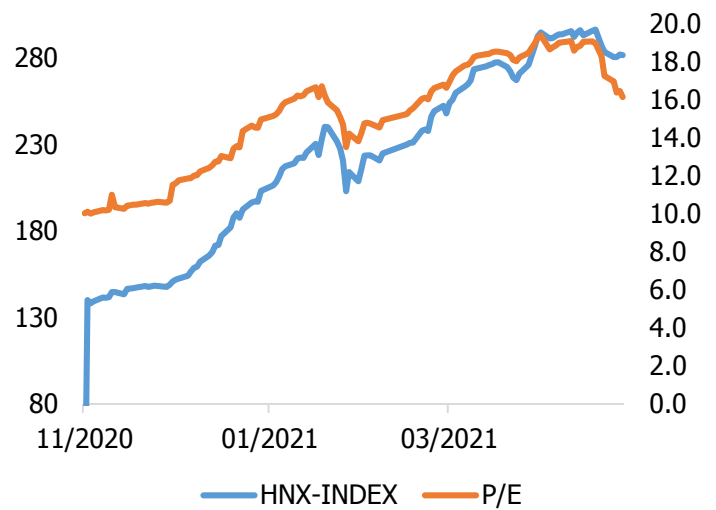
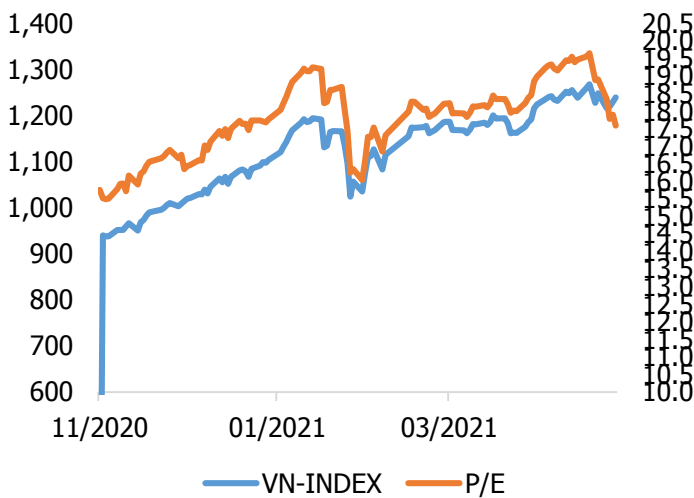
- Cá nhân trong nước ■ Cá nhân nước ngoài
- Tổ chức trong nước ■ Tổ chức nước ngoài

**Vn-Index – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**

**VNINDEX - P/E lịch sử**

**HNXINDEX - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

**TOP BÁN TỰ DOANH**

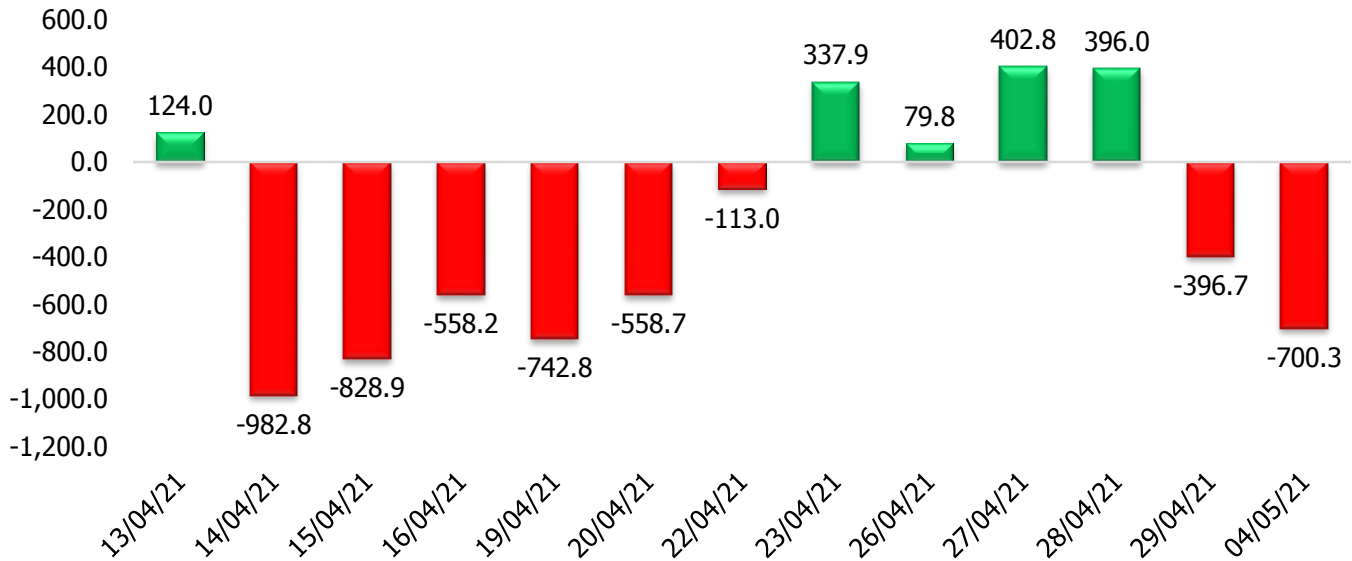
Top mua		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
KBC	2,315,400	91.40
TCB	1,996,700	85.59
SGN	465,420	34.63
HPG	526,100	29.71
VIC	219,000	28.54

Top bán		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
REE	-205,300	-10.75
CTG	-240,300	-10.37
MWG	-63,700	-8.88
MSB	-313,700	-6.75
VJC	-46,300	-5.77

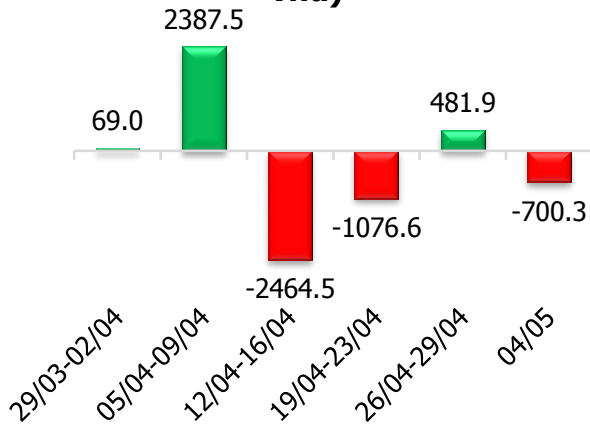
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

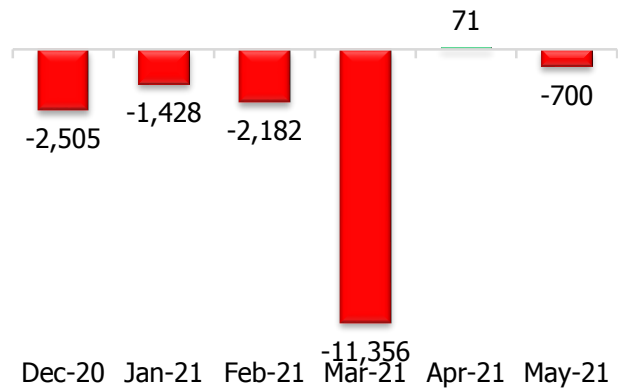
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

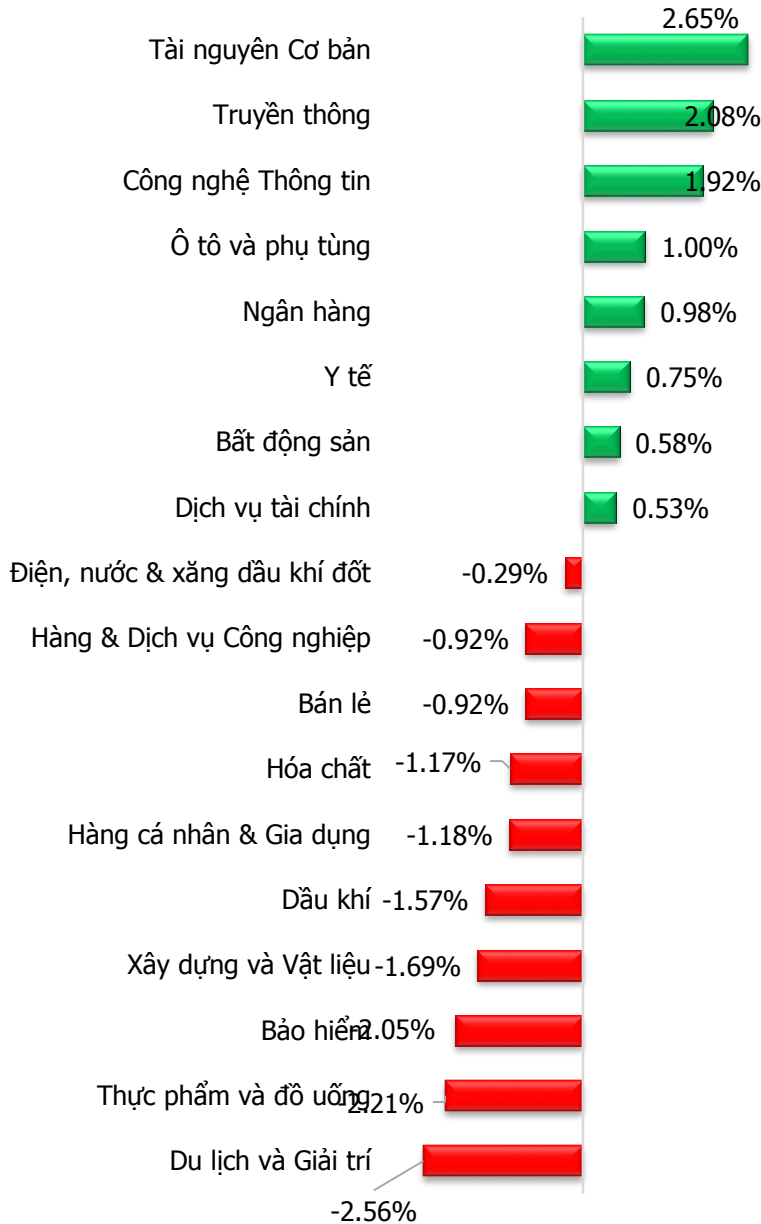
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
STB	92.75	HPG	-357.65
NVL	74.66	VPB	-189.40
MSN	27.32	KBC	-116.84
HSG	18.04	VRE	-52.83
MBB	17.27	KDH	-48.92

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

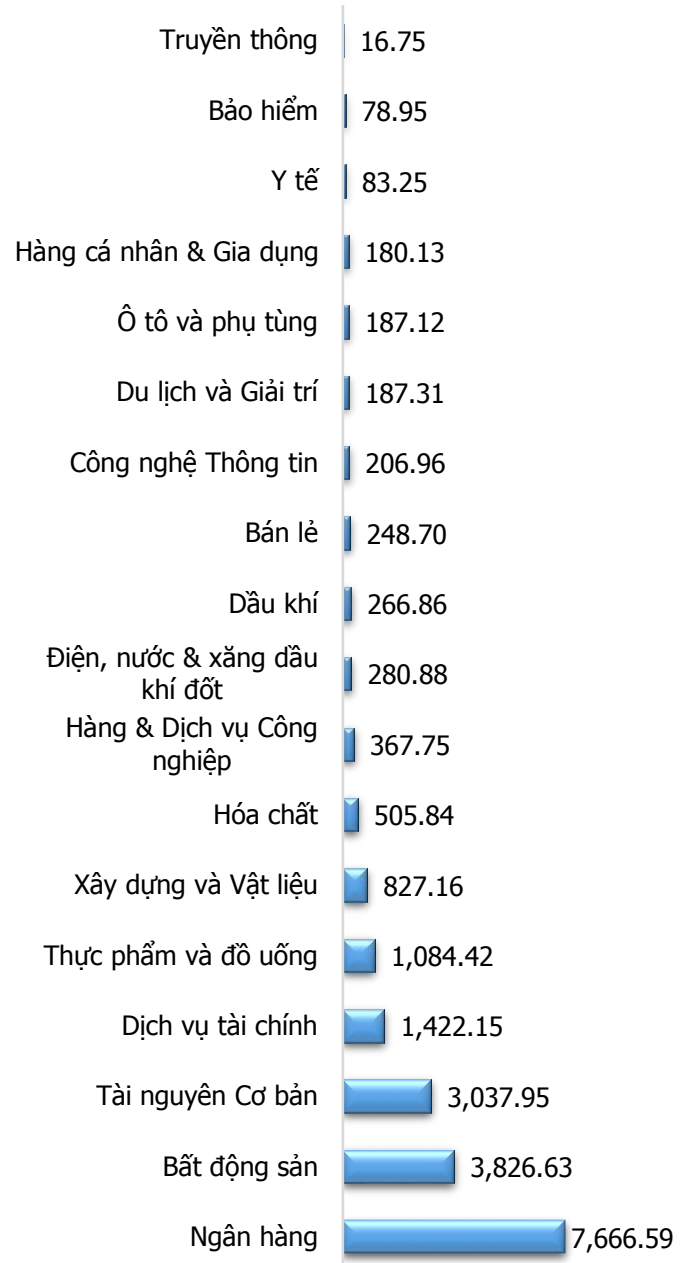
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
BAX	0.77	VND	-16.70
CVN	0.45	SHS	-0.97
IDV	0.44	KLF	-0.79
BVS	0.31	NSC	-0.64
PMC	0.25	TVB	-0.44

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiipro)

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BTP	16,050	1,050	7.00%	248,800
GMC	28,350	1,850	6.98%	8,600
DCL	32,950	2,150	6.98%	714,900
FUCTVGF2	16,200	1,050	6.93%	100
VAF	10,850	700	6.90%	11,400

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
L18	17,600	1,600	10.00%	8,650
QST	11,000	1,000	10.00%	100
VNT	79,300	7,200	9.99%	100
THS	16,700	1,500	9.87%	15,046
DNM	44,600	4,000	9.85%	208,179

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CMV	15,300	-1,150	-6.99%	700
HOT	30,600	-2,300	-6.99%	200
MCG	3,070	-230	-6.97%	133,000
HQC	3,610	-270	-6.96%	24,144,200
TNT	7,630	-570	-6.95%	359,000

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VE1	4,500	-500	-10.00%	37,900
L43	4,500	-500	-10.00%	4,500
SGC	81,000	-9,000	-10.00%	105
MKV	31,500	-3,500	-10.00%	100
CDN	27,500	-3,000	-9.84%	23,400

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	6,000	-440	-6.83%	59,366,100
STB	24,100	200	0.84%	54,307,900
FLC	10,450	-600	-5.43%	37,226,000
HPG	59,800	1,700	2.93%	32,996,000
TCB	43,400	2,400	5.85%	31,749,800

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ART	9,100	800	9.64%	9,781,835
THD	187,600	300	0.16%	1,157,401
VHE	9,900	800	8.79%	754,571
C69	10,800	0	0.00%	507,500
EVS	17,900	1,500	9.15%	482,800

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	6,000	-440	-6.83%	59,366,100
STB	24,100	200	0.84%	54,307,900
FLC	10,450	-600	-5.43%	37,226,000
HPG	59,800	1,700	2.93%	32,996,000
TCB	43,400	2,400	5.85%	31,749,800

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	26,300	-1,100	-4.01%	14,028,858
KLF	5,000	-500	-9.09%	11,706,555
ART	9,100	800	9.64%	9,781,835
NVB	17,000	100	0.59%	6,497,605
SHS	27,600	200	0.73%	6,313,234

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	164,903	18,998	1,740	0.5%	9.2%	23.57	2.16	2,457,569	41,300	17.11%
2	BVH	42,535	26,961	2,081	1.1%	7.6%	27.54	2.13	999,079	55,600	0.00%
3	CTG	151,915	24,503	4,761	1.1%	16.9%	8.57	1.67	10,971,791	43,000	106.92%
4	FPT	63,839	21,150	4,714	9.4%	20.0%	17.16	3.83	2,935,921	82,900	90.55%
5	GAS	159,815	26,379	3,923	12.5%	15.9%	21.28	3.17	1,094,143	83,300	38.16%
6	HDB	43,430	15,428	3,089	1.7%	20.6%	8.82	2.00	5,227,762	27,200	117.74%
7	HPG	192,502	19,933	5,472	11.5%	25.1%	10.62	2.91	22,772,636	59,800	230.32%
8	KDH	19,642	14,544	1,992	8.5%	14.6%	17.64	2.42	2,339,541	36,950	79.83%
9	MBB	84,942	18,372	3,635	1.9%	19.1%	8.35	1.65	17,024,066	31,250	118.82%
10	MSN	115,119	13,568	1,050	1.2%	3.2%	93.29	7.22	2,528,268	95,900	68.66%
11	MWG	66,988	32,740	8,644	8.9%	28.4%	16.30	4.30	1,403,993	139,400	74.87%
12	NVL	141,217	24,191	3,974	3.3%	13.9%	33.07	5.43	3,597,736	131,500	149.79%
13	PDR	34,171	10,936	2,698	8.3%	25.5%	26.02	6.42	3,686,754	73,000	289.09%
14	PLX	62,564	17,015	764	1.6%	4.0%	65.84	2.96	1,509,402	49,650	27.22%
15	PNJ	22,282	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.85	3.87	948,684	95,200	75.23%
16	POW	28,805	12,186	1,010	4.3%	7.8%	12.18	1.01	12,964,224	12,050	20.22%
17	REE	16,565	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.29	1.40	725,763	52,100	78.67%
18	SBT	12,775	12,333	851	3.1%	7.0%	23.51	1.62	4,208,912	19,750	50.17%
19	SSI	21,055	15,188	2,085	4.0%	13.1%	15.63	2.15	11,437,681	32,900	166.75%
20	STB	43,107	16,485	1,495	0.6%	9.6%	15.98	1.45	28,542,205	24,100	162.64%
21	TCB	143,701	22,406	4,074	3.1%	18.4%	10.06	1.83	17,294,762	43,400	138.37%
22	TCH	8,125	13,152	2,504	9.5%	14.2%	8.67	1.65	7,718,652	22,550	7.79%
23	TPB	28,267	17,399	3,770	1.9%	23.5%	7.27	1.57	4,221,449	28,000	92.39%
24	VCB	370,888	25,347	4,975	1.5%	21.1%	20.10	3.95	1,399,939	99,100	48.26%
25	VHM	326,649	27,693	8,023	13.3%	35.6%	12.38	3.59	3,585,319	99,200	56.13%
26	VIC	443,098	23,414	1,586	1.3%	4.3%	82.58	5.59	1,909,667	133,600	42.55%
27	VJC	67,647	27,653	129	0.2%	0.5%	966.41	4.52	1,053,268	124,000	8.14%
28	VNM	195,411	14,975	5,311	23.8%	35.0%	17.61	6.24	3,201,318	91,600	17.71%
29	VPB	143,603	22,811	4,627	2.6%	21.9%	12.64	2.56	8,339,609	59,500	185.37%
30	VRE	72,714	13,239	1,175	6.3%	8.5%	27.23	2.42	6,855,504	31,300	38.53%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: [huongntq@vncsi.com.vn](mailto:huongntq@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Đinh Hồng Hà**

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: [hadh.vncsi.com.vn](mailto:hadh.vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Phương Linh**

Chuyên viên phân tích

Email: [linhnp@vncsi.com.vn](mailto:linhnp@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>